

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2021

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Khoang

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Như Ng, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Tạ Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn ngày 24 tháng 5 năm 2021 nguyên đơn trình bày và thể hiện trong các tài liệu chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án như sau:

Bà Ng và ông T tìm hiểu nhau thời gian 02 năm và đến năm 2018 thì tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện; Vợ chồng bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện V, tỉnh Long An ngày 03/01/2018. Sau khi cưới, hai vợ chồng đi làm công nhân ở huyện Đức Hòa nhưng sinh sống tại Ấp C, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An. Quá trình chung sống bà và ông T thường xuyên bất đồng ý kiến, gây gổ, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Đến năm 2019, vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân ông T không chăm lo gia đình mà ham chơi cờ bạc, bà và gia đình hai bên nhiều lần khuyên ông T nhưng không có kết quả.

Đến tháng 5 năm 2021 thì bà và ông T thống nhất sẽ ly hôn nên bà nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, bà xác định đã không còn tình cảm với ông T. Bà và ông T không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Bị đơn ông T trình bày: Ông T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không ghi nhận được lời trình bày của ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bà Ng yêu cầu ly hôn với ông T, ông T có nơi cư trú tại ấp C, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Ông T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà Ng và ông T được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện V vào ngày 03/01/2018 theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ng xác định không còn tình cảm với ông T và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T; Ông T nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, như vậy ông T đã bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình cho bà Ng định đoạt, không có ý kiến muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà Ng và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Bà Ng trình bày bà và ông T không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Bà Ng trình bày không có, còn ông T cũng không có yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến, trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp thì sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu về ly hôn của bà Ng là có căn cứ.

[6] Về án phí: Do bà Ng không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như Ng về việc xin ly hôn với ông Tạ Văn T.

**Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Như Ng được ly hôn với ông Tạ Văn T.

**Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Như Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Như Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo biên lai thu tiền số 0002965 sang tiền án phí.

Báo cho bà Nguyễn Thị Như Ng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tạ Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Liễu**